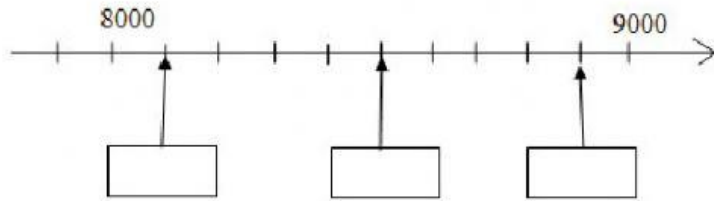


LUYỆN TẬP

Bài 1: Hình vẽ dưới đây là một phần của tia số. Viết số vào ô trống ứng với vạch có mũi tên



Bài 2: Có ba chữ số:

6

1

3

Dùng cả ba chữ số 6; 1; 3 để viết một số bé hơn 140

--	--	--

Bài 3: Viết chữ số thích hợp vào ô trống:

a) $471\square < 4711$

b) $6\square 524 > 68 524$

c) $25 367 > \square 5 367$

d) $282 828 < 282 82\square$

Bài 4:

a) Tìm số tự nhiên x , biết: $x < 3$

.....
.....

b) Tìm số tự nhiên x , biết x là số tròn chục và $28 < x < 48$

.....
.....